

Bản án số: 07/2019/KDTM –PT

Ngày: 21 - 5 - 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng Tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Bà Hồ Tuấn Anh.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn Trình – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLPT-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 52/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp Luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn B – Trưởng phòng quản lý rủi ro thuộc Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi

nhánh Q (Văn bản ủy quyền số 790/UQ-BIDV.QNH ngày 26.11.2018); địa chỉ số 155-157 đường L, TP. Q, tỉnh Bình Định. (có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn Lâm Sản Y.

Trụ sở chính: Số 09 đường N, phường H, TP. Q, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Bi - Chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L (hiện nay đã chuyển đổi thành Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tấn L); địa chỉ tổ 02, khu vực 8, phường B, TP. Q, tỉnh Bình Định. (có mặt).

Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Trân - Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam, ông Trần Văn B, trình bày:

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng) có cho Công ty TNHH Lâm sản Y (gọi tắt Công ty Y) vay tiền theo 04 Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 08/2016/6746179/HĐTD ngày 22/12/2016

Số tiền vay: 200.000.000 đồng theo bảng kê rút vốn ngày 22/12/2016.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6746179/HĐTD ngày 21/02/2017.

Số tiền vay: 560.000.000 đồng theo bảng kê rút vốn ngày 21/02/2017.

- Hợp đồng tín dụng số 02/2017/6746179/HĐTD ngày 31/03/2017

Số tiền vay: 490.000.000 đồng theo bảng kê rút vốn ngày 31/03/2017.

- Hợp đồng tín dụng số 03/2017/6746179/HĐTD ngày 30/05/2017

Số tiền vay: 4.800.000.000 đồng theo bảng kê rút vốn ngày 30/05/2017.

Tài sản thế chấp cho các khoản vay trên theo 04 hợp đồng thế chấp cụ thể như sau:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/6746179/HĐBĐ ngày 31/03/2016 tài sản thế chấp gồm có: 01 (một) xe ô tô tải pickup cabin kép, 5

chỗ, hiệu Mazda, sản xuất năm 2014, giấy Đăng ký xe ô tô số 002433 do CA-Bình Định cấp ngày 24/11/2014 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Lâm Sản Y. Hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Tình trạng các tài sản thế chấp hiện nay vẫn không có gì thay đổi so với thời điểm lập hợp đồng thế chấp đang được Công ty TNHH Lâm Sản Y quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm bảo quản.

- Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/6746179/HĐBĐ ngày 25/11/2015 tài sản thế chấp là của Ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L bao gồm: Tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 072983 số vào sổ CT03971 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 24/11/2015, gồm các hạng mục: Nhà văn phòng làm việc; Xưởng sản xuất 1 + Hệ thống điện; Kho vật tư; Dây lò sấy; Nhà ở công nhân; Nhà để xe công nhân; Xưởng cưa CD; Nhà xưởng số 2; Nhà xưởng số 3; Nhà vệ sinh; Nhà hút bụi; Các hạng mục phụ trợ gồm: Hệ thống tường rào + cổng ngõ, trạm biến áp và đường dây 0,4KV. Hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Tình trạng các tài sản thế chấp hiện nay vẫn không có gì thay đổi so với thời điểm lập hợp đồng thế chấp đang được ông Trần quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm bảo quản.

- Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01/2016/6746179/HĐBĐ ngày 16/08/2016 tài sản thế chấp là của Ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L bao gồm: 01 máy bào 4 mặt; 02 Máy mộng dương (Đài Loan); 01 Máy khoan 12 mũi; 01 Máy phay mộng (Đài Loan); 02 Máy Tubi hai trục; 01 Máy chà nhám thùng; 02 Máy cắt ván. Hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Tình trạng các tài sản thế chấp hiện nay vẫn không có gì thay đổi so với thời điểm lập hợp đồng thế chấp đang được ông Trần quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm bảo quản.

- Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 02/2015/6746179/HĐBĐ ngày 25/11/2015 tài sản thế chấp là của Ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L bao gồm: 01 Máy Cưa CD4; 02 Máy cưa CD3; 01 Xe nâng Komatsu FD35; 01 Máy móc chế biến gỗ, xe đào, xe nâng, xe ủi; 01 Máy bào đã qua sử dụng; 01 Máy cắt đã qua sử dụng; 01 Máy mộng dương; 01 Máy chà bo; 01 Máy khoan ngang; 01 Máy khoan 12 mũi; 03 Máy tupi; 01 Máy bào cuốn; 03 Máy đánh mộng;

03 Máy đục; 02 Máy khoan; 01 Máy đục nằm; 01 Máy tupi 2 trục; 01 Máy tupi 1 trục; 01 Máy mài dao đa năng; 01 Máy cắt phay 1 đầu; 01 Máy tupi 1 trục; 01 Máy rô tơ; 01 Máy bào 2 mặt GT-400B; 02 Máy tiếp liệu FA-204 D; 01 Xe nâng hàng thủy lực CBY AC 50T; 03 Dao bào TKG; 01 Máy ghép dọc; 01 Máy ghép ngang; 01 Máy cắt phay 1 đầu; 01 Máy bào 4 mặt 6 trục dao; 01 Máy chà nhám thùng 6 tât; 01 Máy mài lưỡi bào; 03 Xe đẩy; 01 Máy đưa phôi gỗ FA-204; 01 Máy cắt ván; 08 Thiết bị lò sấy gỗ gia nhiệt (loại lò 6 quạt); 02 Thiết bị lò sấy gỗ gia nhiệt (loại lò 3 quạt); 01 Máy mài Matex. Hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Tình trạng các tài sản thế chấp hiện nay vẫn không có gì thay đổi so với thời điểm lập hợp đồng thế chấp đang được ông Trần quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm bảo quản. Ngân hàng đang giữ bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ gốc chứng minh quyền sở hữu tài sản thế chấp.

- Theo đơn khởi kiện tính đến ngày 15/5/2018 Công ty Y đã trả lãi 89.371.853 đồng, chưa trả gốc, số nợ ngân hàng tổng cộng 6.652.711.873 đồng (Trong đó: nợ gốc 6.050.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 464.072.191 đồng; nợ lãi quá hạn 138.639.682 đồng). Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/11/2018 Công ty Y còn nợ Ngân hàng tổng cộng 7.098.796.092 đồng (Trong đó: nợ gốc 6.050.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 761.458.421 đồng; nợ lãi quá hạn 287.337.671 đồng).

Khoản vay theo 04 Hợp đồng tín dụng nêu trên đều đã quá hạn từ tháng 09/2017 nhưng bên vay không trả được nợ nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc thành nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần gửi giấy mời, gặp mặt trực tiếp yêu cầu Công ty Y thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Do đó, Công ty Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận trong 04 Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện buộc Công ty Y có nghĩa vụ trả số nợ tạm tính đến ngày 30/11/2018 là 7.098.796.092 đồng và lãi phát sinh sau ngày 30/11/2018 theo số dư nợ gốc cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại 04 Hợp đồng tín dụng. Nếu Công ty Y không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản đã thế chấp theo 04 hợp đồng thế chấp (Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/6746179/HĐBĐ ngày 31/03/2016, Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/6746179/HĐBĐ ngày 25/11/2015, theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01/2016/6746179/HĐBĐ ngày 16/08/2016, Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 02/2015/6746179/HĐBĐ ngày 25/11/2015) để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Nếu bán các tài sản thế chấp nhưng không đủ để Ngân hàng thu nợ thì Công ty Y phải dùng các tài sản khác để trả nợ theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Lâm Sản Y, ông Đỗ Văn Bi, trình bày:

Công ty Y thống nhất với lời khai nguyên đơn về việc Công ty Y có vay tiền theo 04 hợp đồng tín dụng và có thế chấp tài sản theo 04 hợp đồng thế chấp như Ngân hàng trình bày là đúng. Tình trạng các tài sản thế chấp hiện nay vẫn không có gì thay đổi so với thời điểm lập hợp đồng thế chấp. Công ty Y thống nhất theo đơn khởi kiện tính đến ngày 15/5/2018 Công ty Y còn nợ Ngân hàng tổng cộng 6.652.711.873 đồng (Trong đó: Nợ gốc 6.050.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 464.072.191 đồng; Nợ lãi quá hạn 138.639.682 đồng).

Công ty cam kết trả hết nợ gốc lãi cho Ngân hàng. Nhưng vì sản xuất kinh doanh Công ty đang gặp khó khăn nên xin Ngân hàng cho thêm thời gian trả nợ. Nếu Công ty không trả được nợ thì chấp nhận xử lý các tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L (Hiện nay đã chuyển đổi thành Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tấn L), trình bày:

Ông thống nhất với lời khai nguyên đơn về việc Công ty Y có vay tiền theo 04 Hợp đồng tín dụng và ông là chủ doanh nghiệp tư nhân có thế chấp tài sản như Ngân hàng trình bày là đúng và thừa nhận nếu Công ty Y không trả được nợ thì doanh nghiệp chấp nhận xử lý tài sản thế chấp để trả nợ khoản vay cho Công ty Y bằng toàn bộ giá trị tài sản thế chấp. Tài sản Doanh nghiệp thế chấp theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/6746179/HĐBĐ ngày 25/11/2015: Các tài sản thế chấp theo danh mục tại Điều 2 của hợp đồng.

- Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01/2016/6746179/HĐBĐ ngày 16/08/2016: Các tài sản thế chấp theo danh mục tại Điều 2 của hợp đồng.

- Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 02/2015/6746179/HĐBĐ ngày 25/11/2015: Các tài sản thế chấp theo danh mục tại Điều 2 của hợp đồng.

Các tài sản thế chấp do DNTN Sản xuất – Thương mại Tấn L (Hiện nay đã chuyển đổi thành Công ty TNHH SX TM DV Tấn L) khai thác, sử dụng và chịu trách nhiệm bảo quản. Tình trạng các tài sản hiện nay không có gì thay đổi so với thời điểm làm hợp đồng thế chấp.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 52/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam. Buộc Công ty TNHH Lâm Sản Y có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/11/2018 là 7.098.796.092 đồng (Trong đó: nợ gốc 6.050.000.000 đồng và nợ lãi 1.048.796.092 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH Lâm Sản Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 08/2016/6746179/HĐTD ngày 22/12/2016, Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6746179/HĐTD ngày 21/02/2017, Hợp đồng tín dụng số 02/2017/6746179/HĐTD ngày 31/03/2017, Hợp đồng tín dụng số 03/2017/6746179/HĐTD ngày 30/05/2017.

Nếu Công ty TNHH Lâm Sản Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì sẽ phát mãi toàn bộ các tài sản đã thế chấp hợp pháp của Công ty TNHH Lâm Sản Y và của ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L (Hiện nay đã chuyển đổi thành Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tấn L theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 08/5/2018) để trả nợ cho Ngân hàng theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp Công ty TNHH Lâm Sản Y hoàn thành việc trả nợ vay thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp và hoàn trả các giấy tờ đã nhận thế chấp cho Công ty TNHH Lâm Sản Y và ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L (Hiện nay đã chuyển đổi thành Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tấn L).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, quyền nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 12 năm 2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L có đơn kháng cáo với nội dung: Ngày 25/11/2015 ông chỉ đứng ra bảo lãnh cho Công ty Y vay của Ngân hàng 4.800.000.000 đồng, sau đó ông Đỗ Văn Bi có hình thức nói với ông là phải đưa thêm tài sản của ông vào và ông không biết ông Bình đã vay tiếp của Ngân hàng lên đến tổng giá trị nợ 7.098.796.092 đồng (trong đó nợ gốc 6.050.000.000 đồng và nợ lãi 1.048.796.092 đồng). Công ty Y phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng, nếu Công ty Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì ông xin chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản thế chấp của ông với giá trị tương đương là 4.800.000.000 đồng, còn tài sản thế chấp và tiền lãi của Công ty Y ông không chịu trách nhiệm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 52/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L (nay đã chuyển đổi thành Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tấn L), Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L đã thế chấp tài sản của mình để đảm bảo cho Công ty Y vay tiền của Ngân hàng thông qua 03 hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/6746179/HĐBĐ ngày 25/11/2015; Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 02/2015/6746179/HĐBĐ ngày 25/11/2015 và Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01/2016/6746179/HĐBĐ ngày 16/08/2016. Ông Trân cho rằng Công ty Y phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ 7.098.796.092 đồng, nếu Công ty Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ, thì ông xin chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản thế chấp của ông với giá trị tương đương là 4.800.000.000 đồng, còn tiền lãi của Công ty Y ông không chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, theo

thỏa thuận của các bên tại các Điều 2, 3, 4 và 9 của 03 Hợp đồng thế chấp nói trên đã thể hiện rõ: “*Phạm vi thế chấp bằng toàn bộ tài sản thế chấp tại thời điểm xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ tất cả các hợp đồng tín dụng của Công ty Y trong khoảng thời gian từ ngày 16/8/2016 đến ngày 25/11/2020 và xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng mà bên được bảo đảm Công ty Y không thực hiện hoặc thực hiện không đúng không đầy đủ*”. Mặt khác, các hợp đồng thế chấp các bên ký đều đã xác nhận, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật, không có sửa đổi, bổ sung sau khi xác lập, do đó các bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo đúng sự thỏa thuận đã được ký kết. Ngoài ra, ông Đỗ Ngọc Tr cũng thừa nhận đã thế chấp các tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Y và chấp nhận xử lý các tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng nếu Công ty Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ. Hơn nữa, Ngân hàng không đồng ý tài sản thế chấp của ông Trần chỉ trong phạm vi bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ 4.800.000.000đ và ông Trần cũng không có bất cứ chứng cứ gì để chứng minh cho việc ông chỉ chịu trách nhiệm trả nợ trong phạm vi 4.800.000.000 đồng như lời nại của ông Trần. Xét thấy, việc Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định quyết định sẽ phát mãi toàn bộ các tài sản đã thế chấp hợp pháp của Công ty TNHH Lâm Sản Y và của ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L trong trường hợp Công ty TNHH Lâm Sản Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ đúng pháp luật, do đó kháng cáo của ông Đỗ Ngọc Tr không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Do kháng cáo của ông Đỗ Ngọc Tr không được chấp nhận nên ông Trần phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2

Điều 3, Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 52/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L.

Nếu Công ty TNHH Lâm Sản Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì sẽ phát mãi toàn bộ các tài sản đã thế chấp hợp pháp của Công ty TNHH Lâm Sản Y và của ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L (hiện nay đã chuyển đổi thành Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tấn L theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 08/5/2018) để trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam theo đúng quy định pháp luật, các tài sản thế chấp hợp pháp theo 03 hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/6746179/HĐBĐ ngày 25/11/2015, Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 02/2015/6746179/HĐBĐ ngày 25/11/2015, Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01/2016/6746179/HĐBĐ ngày 16/08/2016.

Trường hợp Công ty TNHH Lâm Sản Y hoàn thành việc trả nợ vay thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Q có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp và hoàn trả các giấy tờ đã nhận thế chấp cho ông Đỗ Ngọc Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại Tấn L (nay đã chuyển đổi thành Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tấn L).

2. Về án phí: Ông Đỗ Ngọc Tr phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000928 ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định. Ông Tr đã nộp đủ án phí KDTMPT.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Công Phương

